

Số: 50 /KH-THQT

Quảng Thanh, ngày 08 tháng 9 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường Năm học: 2023 - 2024**

Căn cứ Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Căn cứ Hướng dẫn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 của Sở Giáo dục & Đào tạo thành phố Hải Phòng V/v hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục.

Trường Tiểu học Quảng Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện quy định về công khai trong hoạt động của đơn vị trong năm học 2023 - 2024 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

Thực hiện công khai cam kết của Nhà trường về chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu, chi tài chính để cha mẹ học sinh và xã hội tham gia giám sát và đánh giá Trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của Nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát

huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

## **II. NỘI DUNG CÔNG KHAI**

### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

#### **a) Cam kết chất lượng giáo dục**

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh; chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện; phối hợp giữa nhà trường và gia đình, giáo dục thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng tiếp tục học tập của học sinh (thực hiện theo Biểu mẫu 2.1),

#### **b) Chất lượng giáo dục thực tế**

Số học sinh tuyển vào lớp 1; số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm học. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình lớp học. Số học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học. (Biểu mẫu 2.2)

#### **c) Đạt chuẩn quốc gia**

Kế hoạch xây dựng duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và hướng đến đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 những năm tiếp theo (Phụ lục 5).

#### **d) Kiểm định cơ sở giáo dục**

Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (Theo biểu mẫu của đoàn đánh giá ngoài).

### **2. Công khai điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng giáo dục**

#### **a) Cơ sở vật chất:**

Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, số điểm trường; tổng diện tích đất; diện tích sân chơi bãi tập; tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập; nhà vệ sinh...( Biểu mẫu 2.3 )

#### **b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:**

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo ( Biểu mẫu 2.4 )

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo (Biểu mẫu 2.5)

### **3. Công khai thu chi tài chính**

a) Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg (16/11/2004) của Thủ tướng Chính phủ về ngân sách và có sự đóng góp của nhân dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC (15/6/2017) của Bộ tài chính về ngân sách nhà nước hỗ trợ; Nghị quyết số 02/2022/NQ –HĐND ngày 20/07/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn số 03/HDLS-GDĐT- STC ngày 26/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng và Sở Tài chính về việc thực hiện thu, cơ chế quản lý thu đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Các khoản chi theo từng năm học: chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội nghị, chi tham quan học tập; mức thu nhập của giáo viên, CBQL (mức cao nhất, mức thấp nhất), chi thường xuyên, chi đầu tư sửa chữa, mua sắm.

d) Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm như: hỗ trợ chi phí học tập học sinh thuộc diện con gia đình thương binh liệt sĩ, chính sách xã hội.

đ) Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ tài chính. (Các biểu mẫu phụ lục 6)

### **III. Hình thức, thời điểm công khai**

#### **1. Hình thức**

- Công khai trên website của nhà trường
- Niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp trong hội đồng sư phạm nhà trường; hội nghị ban đại diện CMHS.

#### **2. Thời điểm công khai**

- \* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế
- Công khai cam kết chất lượng: Tháng 9/2023
- Công khai chất lượng giáo dục thực tế: tháng 9/2023; chất lượng giáo dục năm học 2022-2023: tháng 6/2023, chất lượng giáo dục năm học 2023-2024.

\* Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Vào tháng 9/2023 và khi có sự thay đổi.

\* Công khai tài chính: vào tháng 1/2024 và tháng 6/2024 và khi có sự thay đổi, điều chỉnh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường**

- Tổ chức triển khai quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT đến hội đồng sư phạm, phụ huynh học sinh.

- Thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

- Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo số 36/2017/TT-BGDĐT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể của năm học 2021 – 2022.

- Chấp hành sự kiểm tra, giám sát của Phòng GD-ĐT; báo cáo kịp thời về Phòng GD-ĐT

## **2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai**

- Ban Chỉ đạo của trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch Công đoàn là các Phó trưởng ban. Trưởng các bộ phận, tổ chức đoàn là các uỷ viên của Ban chỉ đạo.

- Hiệu trưởng (Trưởng ban chỉ đạo) tổ chức học tập, quán triệt nội dung số 36/2017/TT-BGDĐT trong Hội đồng sư phạm nhà trường.

- Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu kê khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; Công khai thu, chi tài chính theo biểu mẫu đồng thời phải bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục- Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

- Phó ban trực, Phó ban giám sát, uỷ viên Thanh tra giúp Trưởng ban thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thành viên Ban chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy chế và văn bản hướng dẫn thực hiện kế hoạch công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

## **3. Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban chỉ đạo**

**3.1. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân** – Hiệu trưởng- Trưởng ban Chỉ đạo điều hành tổ chức triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT và xây dựng Kế hoạch tổ thực hiện quy chế công khai của nhà trường đến tất cả toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường, PHHS; thực hiện quản lý và công khai đội ngũ, cán bộ quản lý, tài chính, tài sản.

- Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

+ Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo ( Biểu mẫu 2.4 ) .

+ Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

**3.2. Ông Lưu Văn Hoàn** – Phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn- Phó Trưởng ban Chỉ đạo trực tiếp các thành viên tiến hành điều tra thông tin, thu thập số liệu cập nhật vào các biểu mẫu và điều hành kê khai báo cáo thu chi tài chính; tổ chức kiểm tra và nhập thông tin trên máy vi tính.

Chịu trách nhiệm thực hiện quản lý và công khai về cơ sở vật chất, quản lý về chất lượng phổ cập giáo dục. Cùng với Hiệu trưởng thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị.

- Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu 2.3)

- Kế hoạch duy trì và nâng mức các tiêu chuẩn và tiến tới trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 và kết quả đạt được.

- Kiểm định cơ sở giáo dục: kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, động viên, giám sát, đôn đốc các hoạt động công khai của đơn vị; Chất lượng các phong trào thi đua của nhà trường.

### **3.3. Ông Bùi Viết Sỹ** – Phó Hiệu trưởng- Phó Trưởng ban

\* Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

- Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh, chương trình đào tạo thực hiện, yêu cầu về thái độ học tập của người học, các hoạt động hỗ trợ học tập sinh hoạt của học sinh; mục tiêu đào tạo, kiến thức, kỹ năng, phẩm chất và năng lực học sinh đạt phải đạt được cuối mỗi năm học (Theo Biểu mẫu 2.1).

- Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh hoàn thành chương trình lớp học được lên lớp, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học...(Theo Biểu mẫu 2.2). Và tổng hợp kết quả các lần kiểm tra định kỳ (Theo biểu mẫu của PGD).

**3.4. Bà Nguyễn Thị Viễn** – TPT- Thư ký: Tổng hợp nhập máy các biểu mẫu, báo cáo, chọn địa điểm để niêm yết công khai các nội dung quy định theo Thông tư 36/2017-TT-BGDĐT và ghi chép biên bản các cuộc họp Ban chỉ

đạo và Hội đồng sư phạm, giúp Trưởng ban hoàn thành kế hoạch thực hiện Quy chế công khai.

Các nguồn thu - chi phát động các công trình và quyên góp hàng năm.

**3.5. Bà Đặng Thị Hương** – TBTTND- Ban viên: Thực hiện chức năng giám sát các cá nhân, bộ phận kê khai thông trên các báo cáo, biểu mẫu trung thực, chính xác, tập hợp các loại hồ sơ để niêm yết công khai như: Nội quy, Quy chế làm việc của nhà trường; Quy chế dân chủ cơ sở; Bản tổng hợp chất lượng giáo dục; Bảng phân lao động; Quy chế chi tiêu nội bộ; kiểm tra thời gian tổ chức công khai, địa điểm công khai và thường xuyên báo cáo Trưởng ban về tình hình triển

khai Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nhà trường. Kiểm tra việc sắp xếp, bố trí nhân sự, chất lượng giảng dạy và giáo dục, thu, chi tài chính theo lịch kiểm tra định kỳ trong năm.

**3.6. Bà Doãn Thị Ngọc**- Kế toán- Ban viên: Thực hiện công khai về tài chính:

a) Thực hiện như quy định tại điểm a, c, d, đ của khoản 3 Điều 4 của Quy chế - Tình hình tài chính của nhà trường:

+ Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và theo Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách. Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Tài chính.

+ Các khoản chi theo từng năm học: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi các hoạt động thường xuyên, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

+ Kết quả kiểm tra thực hiện công khai, kết quả kiểm tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.

b) Mức thu các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học (BHTN, BHYT).

c) Chính sách học bổng và kết quả thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh trong từng năm học.

d) Kê khai biểu mẫu số 6.2

**3.7. Bà: Nguyễn Thị Ngọc, Ngô Thị Huyền, Đặng Thị Thúy-** Tổ trưởng chuyên môn: Thực hiện thống kê kết quả giảng dạy và giáo dục của cá nhân, tổ, kết quả bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ của các thành viên trong tổ khối, tự đánh giá phân loại giáo viên trong tổ hàng tháng, năm để thực hiện công khai theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023 - 2024 của trường Tiểu học Quảng Thanh. Các bộ phận, cá nhân thực hiện nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT Thủy Nguyên (để báo cáo);
- CBGVNV của trường (Thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Kim Ngân**

**TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 12:29:06/06/2024  
Hồi Nguyễn Thị Kim Ngân (Thủy Nguyên) - Trường Tiểu học Quảng Thanh